

# NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆU ỨNG ĐÁM ĐÔNG ĐẾN NHẬN THỨC VÀ HÀNH VI CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN HÙNG VƯƠNG, THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

LÊ TÂY NGUYÊN - NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUÊ\*\*

Ngày nhận bài: 20/02/2017; ngày sửa chữa: 02/03/2017; ngày duyệt đăng: 16/03/2017.

**Abstract:** The article studies on influence of herd mentality on awareness and behaviours of students at Hung Vuong High School for The Gifted, Pleiku city, Gia Lai province. Based on this basis, the article proposes solutions to promote the positive of herd mentality and prevent the negative of this effect on awareness and behaviours of students.

**Keywords:** Herd mentality, cognitive, awareness, behavioral, specialized high school.

Theo Gustave Le Bon, hiệu ứng đám đông (HUĐĐ) chỉ những suy nghĩ hoặc hành vi của con người thường xuyên chịu ảnh hưởng của những người khác. Khi một suy nghĩ hay hành vi có sự ảnh hưởng đến người khác thì sự ảnh hưởng đó ngày càng mở rộng ra tạo nên một sự hưởng ứng lớn [1; tr 35]. Trong Tâm lí học xã hội thì HUĐĐ được gọi là *tâm lí đám đông*. Vậy, tâm lí đám đông là một hiện tượng mà trong đó cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ, lời nói, thái độ, hành vi của một cá nhân bị tác động rất lớn bởi những người bên ngoài, sự tác động đó lớn tới mức cá nhân có thể “đánh mất chính mình”, có những cảm xúc, thái độ, hành vi mà lúc ở một mình họ không thể nào có được. Tâm lí đám đông là một hiện tượng tâm lí khách quan, nó không xấu, cũng không tốt. Tâm lí này tích cực hay tiêu cực phụ thuộc vào việc chúng ta biết khai thác nó ở khía cạnh nào, nhằm mục đích gì. Nếu sử dụng tâm lí đám đông để khuyến khích mọi người tham gia làm việc thiện, việc có ích cho cộng đồng, xã hội, thì “nó” là tốt. Ngược lại, lợi dụng để lôi kéo mọi người trong đám đông làm việc xấu, thì “nó” trở nên xấu. Hiệu ứng tâm lí đám đông có ở mọi lứa tuổi, song ở lứa tuổi còn trẻ (đặc biệt học sinh (HS) trung học cơ sở, trung học phổ thông (THPT)), kinh nghiệm sống chưa nhiều, lập trường tư tưởng chưa vững, chính kiến chưa thực sự ổn định, thì tâm lí đám đông có tác động mạnh hơn.

Với mong muốn nghiên cứu những ảnh hưởng, tác động từ đám đông đến mỗi cá nhân trong cộng đồng HS, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu ảnh hưởng của HUĐĐ đến nhận thức và hành vi của HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương (TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai);

từ thực trạng tìm hiểu nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế, ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực của HUĐĐ, giúp HS có nhận thức, hành vi đúng đắn hơn.

1. Tính đến năm học 2015- 2016, Trường THPT Chuyên Hùng Vương, có 1.446 HS với 42 lớp; trong đó có 33 lớp chuyên (C1: chuyên Văn; C2a và C2b chuyên Anh; C3a và C3b chuyên Toán; C4 chuyên Lí; C5a và C5b chuyên Hoá; C6 chuyên Sinh; C7 chuyên Sử - Địa), 6 lớp không chuyên (lớp A và B) và 1 lớp dân tộc thiểu số (lớp C). Toàn trường có 114 cán bộ, giáo viên (GV), công nhân viên (trong đó có 104 GV, 3 cán bộ quản lí, 10 nhân viên); 10 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng; 1 GV có trình độ tiến sĩ, 48 GV có trình độ thạc sĩ, 7 GV đang học sau đại học.

Chúng tôi đã tìm hiểu về HUĐĐ với số lượng khách thể là 100 HS ở các khối 10, 11, 12 của Trường THPT Chuyên Hùng Vương (thời gian: năm học 2015-2016).

Các phương pháp nghiên cứu được tiến hành bao gồm: - Nghiên cứu lí luận nhằm thu thập, khái quát các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài nghiên cứu; - Nghiên cứu thực tiễn; - Quan sát nhằm thu thập thông tin trực tiếp từ HS về vấn đề nghiên cứu thông qua hành vi, hành động của HS; - Phỏng vấn nhằm thu thập ý kiến của HS thông qua câu trả lời trực tiếp của họ; - Điều tra viết nhằm thu thập ý kiến của HS thông qua hệ thống phiếu điều tra về vấn đề nghiên cứu; - Thực nghiệm nhằm nghiên cứu sự thay đổi về

\* Trường Trung học phổ thông Chuyên Hùng Vương - TP. Pleiku, Gia Lai

nhận thức, hành vi của HS về vấn đề nghiên cứu thông qua việc thử nghiệm một số biện pháp tác động;  
- Toán thống kê xử lý các số liệu thực tiễn thu được qua quá trình nghiên cứu.

## 2. Kết quả nghiên cứu

**2.1. Nhận thức của HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương về HƯĐĐ.** Chỉ có 5,9% (1/17 HS được phỏng vấn) đã có hiểu biết về HƯĐĐ, chứng tỏ đại đa số HS của Trường chưa biết về HƯĐĐ.

Về ảnh hưởng của HƯĐĐ, chỉ có 88,2% (15/17 HS) cho rằng mình không nhận thức được việc đảm đông chi phối đến bản thân khi họ đang bị ảnh hưởng bởi HƯĐĐ; 11,8% HS còn lại cho rằng họ nhận biết được sự chi phối của đám đông đến mình.

**2.2. Những biểu hiện về sự ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương**

**2.2.1. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương trong hành vi học tập (xem bảng 1)**

*Bảng 1. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương trong hành vi học tập*

TT	Những hành vi trong học tập của HS có thể bị ảnh hưởng bởi HƯĐĐ	Số HS chọn	Tỉ lệ %
1	Học "tủ" theo bài mà có nhiều bạn học nhất	35	54,69
2	Học thêm các thầy cô có nhiều bạn đi học nhất	17	26,56
3	Chọn sách tham khảo mà có nhiều bạn đang dùng nhất	18	28,13
4	Phát biểu xây dựng bài nếu trong lớp có nhiều bạn tham gia	15	23,44
5	Không giơ tay trả lời nếu không có những bạn khác giơ tay mặc dù mình biết	14	21,88
6	Tự giác học nếu thấy bạn bè xung quanh đều chăm chỉ học tập	42	65,63
7	Không tham gia các hoạt động văn nghệ Đoàn thể nếu không có nhiều người tham gia cùng	20	31,25
8	Dự định đăng kí theo bạn bè thi vào những trường đại học có ngành nghề "hot" như Ngoại thương, Kinh tế, Bách khoa,... mà có thể chưa tự định hướng năng lực hay sở thích của bản thân	6	9,38

Từ *bảng 1* có thể rút ra nhận xét: - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ cao nhất "Tự giác học nếu thấy bạn bè xung quanh đều chăm chỉ học tập" (65,63%) cho thấy nhận thức và hành vi của HS bị ảnh hưởng mạnh bởi HƯĐĐ vào những việc thường gặp trong học tập, đặc biệt là trong những phạm vi nhỏ như lớp học, nhóm bạn bè thân...; - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thấp nhất "Dự định đăng kí theo bạn bè thi vào những trường đại học có ngành nghề "hot" ... mà có thể chưa tự định hướng năng lực hay sở thích của bản thân" (9,38%) cho thấy nhận thức và hành vi của

HS ít bị ảnh hưởng bởi HƯĐĐ trong các quyết định mang tính quan trọng đến tương lai như: chọn ngành nghề, chọn công việc,...

**2.2.2. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với hành vi của HS trong cuộc sống (xem bảng 2)**

*Bảng 2. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với hành vi của HS trong cuộc sống*

TT	Những hành vi của HS có thể bị ảnh hưởng bởi HƯĐĐ trong cuộc sống	Số HS chọn	Tỉ lệ %
1	Tham gia vào một đám đông khi nhìn thấy nhiều người quen của mình tham gia vào nhóm	31	48,44
2	Ít khi đưa ra ý kiến cá nhân, dựa theo quyết định mà nhiều người đồng tình	21	32,81
3	Mua những loại hàng hóa được nhiều người thân tin dùng, coi nhẹ việc nghiên cứu chất lượng sản phẩm	20	31,25

Kết quả khảo sát thu được ở *bảng 2* cho thấy: - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ cao nhất "Tham gia vào một đám đông khi nhìn thấy nhiều người quen của mình tham gia vào nhóm" (48,44%) cho thấy HS THPT thường có xu hướng chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ và không muốn bị tách biệt khỏi tập thể hay hoạt động một mình; - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thứ hai là "Ít khi đưa ra ý kiến cá nhân, dựa theo quyết định mà nhiều người đồng tình" (32,81%); - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thấp nhất là "Mua những loại hàng hóa được nhiều người thân tin dùng, coi nhẹ việc nghiên cứu chất lượng sản phẩm" (31,25%) cho thấy HS THPT không chịu ảnh hưởng bởi đám đông trong các lựa chọn đời sống hàng ngày, biết điều gì phù hợp với bản thân,...

**2.2.3. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với sở thích cá nhân (xem bảng 3)**

*Bảng 3. Ảnh hưởng của HƯĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với sở thích cá nhân*

TT	Những hành vi của HS có thể bị ảnh hưởng bởi HƯĐĐ	Số HS chọn	Tỉ lệ %
1	Theo dõi, hâm mộ ca sĩ diễn viên nào đó mà nhiều người đang thích	9	14,06
2	Chạy theo xu hướng thời trang mà nhiều người mặc	18	28,13
3	Nghe những bài hát nhiều người thích hay xem một bộ phim được nhiều người xem	26	40,63
4	Tham gia mạng xã hội	45	70,31
5	Mua những loại hàng hóa được nhiều người thân tin dùng, coi nhẹ việc nghiên cứu chất lượng sản phẩm	20	31,25

*Bảng 3* cho thấy: - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ cao nhất là “Tham gia mạng xã hội” (70,31%); - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thứ hai: “Nghe những bài hát nhiều người thích hay xem một bộ phim được nhiều người xem” (40,63%); - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thứ 3: “Mua những loại hàng hóa được nhiều người thân tin dùng, coi nhẹ việc nghiên cứu chất lượng sản phẩm” (31,25%); - Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thấp nhất: “Theo dõi, hâm mộ ca sĩ diễn viên nào đó mà nhiều người đang thích” (14,06%).

Như vậy, có thể nhận xét: Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ cao nhất là “Tham gia mạng xã hội” cho thấy HS THPT chịu ảnh hưởng lớn bởi HƯĐĐ trong việc đi theo các xu thế mới của xã hội, đặc biệt là trong công nghệ. Hành vi chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ thấp nhất là “Theo dõi, hâm mộ ca sĩ diễn viên nào đó mà nhiều người đang thích” cho thấy HS THPT không chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ trong việc yêu thích hay quý mến thân tượng, có cá tính và sở thích riêng,...

Ngoài ra, những HS được điều tra cũng đã *góp ý thêm những nhận thức, hành vi của riêng bản thân họ chịu ảnh hưởng từ HƯĐĐ*: - Tham gia câu lạc bộ “Du ca phố núi”; - Sử dụng những từ ngữ mới mà có nhiều người dùng; - Ghét bỏ, thích những người xung quanh theo số đông dù không hiểu rõ về họ; - Học trong môi trường năng động khiến cho mình trở nên năng động; - Trốn học; - Vượt đèn đỏ, đi ngược chiều khi thấy nhiều người làm như vậy; - Mua đồ theo ý kiến của số đông; - Sử dụng công nghệ mới; - Võ tay; - Ý kiến cá nhân bị chi phối; - Hòa theo những phong trào trên mạng mặc dù không biết ý nghĩa của chúng (ví dụ: phong trào Icebucket Challenge); - Xem video nhiều người xem; - Cách cư xử (chửi tục); - Lối sống, suy nghĩ, nếp sinh hoạt; - Đi du học; - Cỏ vũ; - Dùng điện thoại di động nhiều người dùng; - Ăn uống tại những quán ăn; - Không dám thể hiện cá tính, quan điểm cá nhân; - Hoạt động xã hội.

Nhìn chung, tất cả các trường hợp nêu trong khảo sát đều được HS chọn. Các em không chỉ chọn các trường hợp được nêu ra mà còn góp thêm rất nhiều ví dụ về những hành vi, suy nghĩ, nhận thức có thể chịu ảnh hưởng từ HƯĐĐ.

### **2.3. Thực nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng của HƯĐĐ đến nhận thức, hành vi của HS THPT (lớp 12) trong một số trường hợp thực tế:**

**2.3.1. Nội dung thực nghiệm:** Năm được nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra 45 môn *Lịch sử* cho HS lớp 12 (vào thứ 5, ngày 13/10/2016), nhóm nghiên

cứ thực hiện “phao” một đề “tử” trước hôm kiểm tra 3 ngày. Sau khi các lớp có kết quả kiểm tra, nhóm đi tìm và khảo sát xem HS có biết đến sự lan truyền của đề “tử” ấy.

**2.3.2. Quá trình thực nghiệm:** - Chuẩn bị đề kiểm tra; - Bí mật lan truyền thông tin đến một số HS rằng: đề kiểm tra nói trên có các câu hỏi liên quan trực tiếp đến đề của trường và cũng rất nhiều người học theo đề này; - Sau khi có kết quả kiểm tra, khảo sát những HS biết đến sự lan truyền của đề “tử”; - Ghi chép kết quả thu được sau khi phỏng vấn từng người; - Xử lý và chọn lọc thông tin thu được từ phỏng vấn.

Tổng số HS thực hiện phỏng vấn: 21 HS (nam: 11; nữ: 10). Kết quả khảo sát hành vi của HS qua quá trình thực nghiệm như sau: số HS học hoàn toàn theo đề “tử”: 9 (42,86%); số HS học một phần theo đề “tử”: 8 (38,10%); số HS không học theo đề “tử”: 4 (19,4%).

**Nhận xét:** hành vi của HS chiếm tỉ lệ cao nhất là “Hoàn toàn học theo đề “tử”” cho thấy HS THPT thường có xu hướng chịu ảnh hưởng của HƯĐĐ vì không muốn bị khác biệt so với mọi người. Như vậy, HƯĐĐ có sự ảnh hưởng, tác động không hề nhỏ đến HS theo cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Phần lớn HS không tự ý thức được việc mình chịu một sự ảnh hưởng lớn từ HƯĐĐ. Do vậy, nhà trường cần có nhiều biện pháp để có thể khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực từ HƯĐĐ đến HS, phát huy những mặt tích cực, tăng cường ý thức về việc chịu ảnh hưởng từ HƯĐĐ đến mỗi cá nhân.

### **3. Đề xuất giải pháp đối với ảnh hưởng của HƯĐĐ đến nhận thức, hành vi của HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương**

**3.1. Nâng cao nhận thức của HS về HƯĐĐ, giúp HS hiểu biết đúng đắn về ảnh hưởng của HƯĐĐ đến nhận thức, hành vi của mình.** Nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội cần cung cấp thông tin về HƯĐĐ bằng nhiều cách như tiến hành phát tờ rơi ghi rõ về những định nghĩa và ví dụ có liên quan đến HƯĐĐ, đăng các bài viết về HƯĐĐ lên trang web của nhà trường,... từ đó dần dần nâng cao nhận thức của HS về HƯĐĐ.

Tổ chức gặp mặt một số HS tiêu biểu, nổi trội trong khóa hoặc là các cán bộ lớp, cán bộ Đoàn thực hiện trao đổi suy nghĩ, hiểu biết về HƯĐĐ - các bạn HS trên sẽ đi tuyên truyền với các bạn HS trong lớp, qua đó nâng cao nhận thức của HS trong trường.

**3.2. Rèn luyện KN cho HS trải nghiệm lí thuyết HƯĐĐ vào tình huống cụ thể trong thực tiễn.** Đây là giải pháp vận dụng lí thuyết, kiến thức vào hoạt động thực tiễn. Chẳng hạn: khởi xướng các phong

trào mang tính tích cực cao đối với HS như: “Tiết học tốt”, “Ngày không rác”, “Ngày không dùng nhiên liệu đốt”; tổ chức những sự kiện nhảy flash mob để mang lại một cuộc sống vui vẻ, năng động,...; Tổ chức các hoạt động từ thiện như: quyên góp áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa; quyên góp sách vở cho những bạn HS khó khăn,... Ban đầu, có thể GV, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn tham gia tích cực để tạo hiệu ứng cho các HS trong nhà trường cùng hưởng ứng tham gia tạo nên phong trào rộng khắp phạm vi cả trường, thậm chí cả thanh niên ở địa phương nói chung cùng tham gia.

**3.3. Mở rộng, tuyên truyền những ảnh hưởng tích cực đồng thời ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực của HUĐĐ xảy ra trong lớp, trường, xã hội.** Lòng ghép tuyên truyền ảnh hưởng mặt tích cực cũng như mặt tiêu cực của HUĐĐ qua các hành động như: phát tờ rơi, tổ chức ngoại khóa,... Đồng thời khi xảy ra những hiện tượng ảnh hưởng tiêu cực của HUĐĐ cần tỉnh táo sáng suốt khắc phục, kịp thời ngăn chặn, tìm cách thuyết phục, giáo dục những đối tượng bị tác động xấu.

**3.4. Tổ chức các hoạt động giao lưu, các cuộc thi tìm hiểu về ảnh hưởng của HUĐĐ đến nhận thức và hành vi của HS THPT.** Tổ chức các hội thảo, các cuộc họp trao đổi kinh nghiệm về ảnh hưởng của HUĐĐ giữa GV trong trường, ngoài trường và các tổ chức xã hội có liên quan. Thành lập câu lạc bộ sinh hoạt trong đó có câu lạc bộ phát triển kỹ năng sống cho các em tham gia. Có thể đánh giá hoạt động của HS ở các câu lạc bộ này như là điểm rèn luyện, một yêu cầu không thể thiếu cho bất cứ HS nào học tập tại trường.

**3.5. Thành lập Trung tâm tư vấn tâm lý tại trường.** Mở trung tâm tham vấn học đường để giúp đỡ các bạn HS cũng như hỗ trợ câu lạc bộ phát triển kỹ năng sống hoạt động hiệu quả hơn. Câu lạc bộ sẽ đưa ra lời khuyên cho từng HS để có thể điều chỉnh hành vi nhận thức của mình, từ đó góp phần phát huy ưu điểm, ngăn chặn khuyết điểm của HUĐĐ.

#### **4. Kết luận và kiến nghị**

**4.1. Kết luận:** Vấn đề HUĐĐ từ trước tới nay đã có một số tác giả quan tâm nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau. Việc nghiên cứu và vận dụng HUĐĐ trong HS trường THPT nói chung là một vấn đề bức thiết đối với ngành GD-ĐT cũng như xã hội nhằm hướng đến rèn luyện, hình thành KN sống cho HS khi bước vào cuộc sống với những đòi hỏi và yêu cầu cao của xã hội. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã nhận biết khá rõ về ảnh hưởng của HUĐĐ đến HS Trường THPT Chuyên Hùng Vương thông qua

quá trình khảo sát, thực nghiệm thực tế. Kết quả thu được cho thấy HUĐĐ có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến hành vi, suy nghĩ, nhận thức của HS theo hai hướng tích cực và tiêu cực.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến HUĐĐ trong HS THPT: Yếu tố khách quan bao gồm sự tác động của gia đình, nhà trường, xã hội; yếu tố chủ quan bao gồm đặc điểm lứa tuổi, giới tính, trình độ nhận thức, đặc điểm nhân cách, sự nỗ lực của cá nhân..., trong đó, yếu tố giáo dục của gia đình, nhà trường và sự nỗ lực của cá nhân ảnh hưởng mạnh mẽ nhất.

#### **4.2. Kiến nghị:**

##### **4.2.1. Với Trường THPT Chuyên Hùng Vương:**

- Nhà trường cần quan tâm hơn nữa tới việc rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho HS nói chung và nhận thức ảnh hưởng của HUĐĐ trong hoạt động học tập, sinh hoạt nói riêng; - Cần làm cho HS có nhận thức đúng đắn hơn về ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực của HUĐĐ. Từ đó, các em có nhận thức đúng đắn, biết hành động một cách hợp lý, phát huy mặt tích cực cũng như hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của HUĐĐ trong học tập và trong công việc; - Trang bị cho HS hệ thống tri thức lí thuyết, sau đó tạo điều kiện cho các em vận dụng tri thức đó vào những tình huống cụ thể trong thực tế. Để làm được điều này, nhà trường cần tổ chức các hội thảo, các cuộc họp trao đổi kinh nghiệm giữa GV trong trường, ngoài trường và các tổ chức xã hội có liên quan. Thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt trong đó có câu lạc bộ phát triển kỹ năng sống cho các em tham gia. Đánh giá hoạt động của HS ở các câu lạc bộ này như là điểm rèn luyện, một yêu cầu không thể thiếu cho bất cứ HS nào học tập tại trường; - Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn trường nên tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa với chủ đề “HUĐĐ” để đoàn viên, GV và HS có thể nắm rõ hơn hiện tượng này. Nội dung của những buổi ngoại khóa có thể là giới thiệu về HUĐĐ, chỉ ra các hành vi, suy nghĩ, nhận thức của HS bị ảnh hưởng bởi HUĐĐ; chỉ ra tính đúng sai, tích cực, tiêu cực của nó từ đó góp phần nâng cao nhận thức của riêng mỗi HS; - Nên huy động cán bộ lớp và cán bộ Đoàn để mở rộng triển khai và tuyên truyền, đi đầu thực hiện; tạo hiệu ứng ban đầu trong hoạt động để phong trào ngày càng phát triển sâu rộng hơn không chỉ trong phạm vi lớp học mà trong toàn trường thậm chí trong phạm vi các trường học khác.

**4.2.2. Với GV:** GV cần nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc giáo dục kỹ năng sống cho HS, đặc biệt là nhận thức về HUĐĐ. GV cần

(Xem tiếp trang 209)

đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực học tập các môn *KHXH&NV* của SV ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay là ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị và tiến hành bài giảng, nói cách khác là GV thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử. Bài giảng điện tử theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV là sự thể hiện hài hòa, linh hoạt giữa giáo án dạy học (thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV) với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với nội dung và thời gian trong quá trình dạy học.

Quá trình thiết kế bài giảng điện tử các môn *KHXH&NV* của GV theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV cần đảm bảo các yêu cầu: nắm chắc các bước thiết kế giáo án điện tử thiết kế theo hướng dạy học phát huy tính tích cực nhận thức của SV; nắm chắc các nguyên tắc trong sử dụng giáo án điện tử; thực hiện có hiệu quả quy trình xây dựng bài giảng điện tử.

**2.4. Hoàn thiện các chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng.** Hoàn thiện hệ thống chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV làm cơ sở đánh giá chất lượng bài giảng; đồng thời, làm cơ sở, căn cứ để GV tu chỉnh, hoàn thiện bài giảng theo Chuẩn. Chuẩn đánh giá bài giảng của GV phải toàn diện trên tất cả các mặt, các giai đoạn, nhân tố của quá trình dạy học. Hệ thống chuẩn bao gồm: các chuẩn đánh giá bài giảng truyền thống với các tiêu chí cụ thể; chuẩn đánh giá bài giảng điện tử với các tiêu chí cụ thể; chuẩn đánh giá bài giảng kết hợp.

Hiện nay, chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* được các trường cao đẳng, đại học quan tâm, xác định với các mức độ và tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, hướng tới một bộ tiêu chí chuẩn chung là cần thiết trong quá trình nâng cao chất lượng bài giảng môn học ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

\*\*\*

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, chuyển từ giáo dục trang bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, thì quá trình dạy học hiện nay không chỉ dừng lại ở trang bị cho SV những kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp để thực hành nghề, mà còn phải hình thành, rèn luyện, phát triển năng lực sáng tạo, khả năng tự thay đổi và thích nghi với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Nâng cao chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV ở các trường cao đẳng, đại

học là phương hướng, biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng quá trình dạy học; góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với SV hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn (2011). *Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đặng Thành Hưng (2009). *Dạy học hiện đại - Lý luận - Biện pháp - Kỹ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2003). *Lý luận dạy học ở đại học*. NXB Đại học Sư phạm.

## Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng...

(Tiếp theo trang 192)

đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tạo cơ hội để HS được làm việc với nhóm bạn, được trình bày quan điểm của mình trước tập thể... Cần lồng ghép những ảnh hưởng tích cực của HUĐĐ vào trong các tiết học trên lớp và tiết dạy ngoài giờ lên lớp, các tiết sinh hoạt ngoại khóa... Bên cạnh đó, GV (đặc biệt là GV chủ nhiệm các lớp) phải luôn học hỏi, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, quan tâm đến HS, vận dụng khéo léo HUĐĐ trong việc học tập và giáo dục HS. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Gustave Le Bon (2006). *Tâm lí học đám đông* (Nguyễn Xuân Khánh dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính). NXB Tri thức.
- [2] Vũ Dũng (2000). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] A.V. Petrovski (1982). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm (tập 2)* (Đỗ Văn dịch). NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Ngọc Bích (1998). *Tâm lí học nhân cách - một số vấn đề lí luận*. NXB Giáo dục.
- [5] Lê Thị Bùng (2001). *Tâm lí học ứng xử*. NXB Giáo dục.
- [6] Phạm Minh Hạc (1994). *Tâm lí học*. NXB Tri thức.
- [7] Phạm Minh Hạc (2002). *Tuyển tập tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- [8] James Surowiecki (2008). *Trí tuệ đám đông* (Nguyễn Thị Yến, Trần Ngọc Hiếu dịch). NXB Giáo dục.